

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:121/2018/HS-PT

Ngày: 24-7-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Long

Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Tạ Hữu P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tạ Hữu P: Sinh ngày: 07/02/1997 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 05, xã B, huyện T, tỉnh Kon Tum; Tạm trú: Tổ 24, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Công H và bà Huỳnh Thị N; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Ngày 27/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, thành phố Kon Tum tuyên phạt 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 50/2013/HSST ngày 27/12/2013).

+ Ngày 29/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên phạt 24 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 40/2014/HS-PT ngày 29/9/2014).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/10/2017. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trương Thái N nhưng bị cáo này không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2017 đến ngày 30/9/2017, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trương Thái N và Tạ Hữu P đã rủ nhau sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 82U1-005.32 để đi cướp giật tài sản, N là người điều khiển xe còn P ngồi sau cướp giật tài sản của người đi đường. Cả hai còn chuẩn bị mang theo ớt bột để chống trả khi bị bắt. Trong khoảng thời gian trên P và N đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn các quận K, C thuộc thành phố Đà Nẵng chiếm đoạt tài sản trị giá 62.318.500 đồng. Ngoài ra P và N còn thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản khác nhưng chưa xác định được bị hại, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Với nội dung như trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

- Căn cứ Điểm a, d, g khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Tạ Hữu P 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Thái N nhưng bị cáo N không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý tang vật, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, bị cáo Tạ Hữu P có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án quá nặng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Hữu P có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo

hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Hữu P thì thấy bị cáo Tạ Hữu P đã có hành vi cùng với Trương Thái N thực hiện tổng cộng 04 vụ cướp giật tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị là 62.318.500 đồng. Do đó án sơ thẩm xử bị cáo Tạ Hữu P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d, g khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù là phù hợp. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 điều 355 và Điều 356 của BLTTHS 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Hữu P và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Hữu P cũng thừa nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là đúng tội và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tạ Hữu P cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2017 đến ngày 30/9/2017, Trương Thái N và Tạ Hữu P sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS: 82U1-005.32 để đi cướp giật tài sản, N là người điều khiển xe còn P ngồi sau giật tài sản của người đi đường. Trong khoảng thời gian trên P cùng N đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 62.318.500 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm số 44/2018/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Tạ Hữu P về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều

136 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Hữu P: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã cùng đồng phạm dùng xe máy đi cướp giật tài sản nhiều lần, trước khi thực hiện việc phạm tội bị cáo đã có sự bàn bạc, tính toán, phân công vai trò của từng người, chuẩn bị cả ốt bột để chống trả khi bị bắt, đồng thời lấy tài sản chiếm đoạt làm nguồn sống chính nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức, dùng thủ đoạn nguy hiểm và giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá trên 50 triệu đồng theo các điểm a, d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Nhân thân bị cáo xấu đã 02 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản. Đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù là phù hợp, không nặng. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS 2015; Điểm a, d, g khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Hữu P, giữ nguyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Tạ Hữu P **06 (sáu)** năm tù về tội **“Cướp giật tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2017.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Tạ Hữu P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng HSNV-CA TP ĐN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- TAND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP ĐN;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp TPĐN;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh

